

MẪU HỘP & VỈ

(Hộp 5 vỉ x 10 viên bao đường)

Số lô SX, hạn dùng được dập nổi trên vỉ và in phun trên hộp

Hộp 5 vỉ x 10 viên bao đường

Hephytol

Nguồn gốc dược thảo
Bảo vệ gan và thông mật

COMPOSITION:
Cynara scolymus ext. (equivalent to 1.47 gram Cynara scolymus) ... 210 mg
Excipients s.q.f. 1 tablet

INDICATIONS - CONTRAINDICATIONS
DOSAGE - ADMINISTRATION:
See the enclosed leaflet

STORAGE: Store in a dry place, keep away from light, temperature below 30°C.

SPECIFICATION: MS.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
SEE CAREFULLY THE PRESCRIPTION BEFORE USE.



8 934589 003058

Hộp 5 vỉ x 10 viên bao đường

Hephytol

Nguồn gốc dược thảo
Bảo vệ gan và thông mật

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25
SX: 448B Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP.HCM - VN
VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN
ĐT: (08) 39414956 Fax: (08) 39415550

THÀNH PHẦN:
Cao đặc Actisô (tương đương 1,47 gam Actisô) ... 210 mg
Tá dược v.đ. 1 viên

CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH
LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng trong hộp.

BẢO QUẢN:
Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

ĐỂ XA TẤM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

SDK (Reg) :
Số lô SX (Batch No):
Ngày SX (Mfg date):
HD (Exp date) :

Box of 5 blisters of 10 sugar coated tablets

Hephytol

Herbal origin
Hepatoprotective and choleretic effect

CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY N°25
Mnl in: 448B Nguyễn Tất Thành St. - Dist.4 - HCMC - VN
Office: 120 Hai Bà Trưng St. - Dist.1 - HCMC - VN
Tel: (08) 39414956 Fax: (08) 39415550

Box of 5 blisters of 10 sugar coated tablets

Hephytol

Herbal origin
Hepatoprotective and choleretic effect

Hephytol Cao đặc Actisô 210 mg (tương đương 1,47 g Actisô)  SDK: CTCPDPTW 25	Hephytol Cao đặc Actisô 210 mg (tương đương 1,47 g Actisô)  SDK: CTCPDPTW 25
Hephytol Cao đặc Actisô 210 mg (tương đương 1,47 g Actisô)  SDK: CTCPDPTW 25	Hephytol Cao đặc Actisô 210 mg (tương đương 1,47 g Actisô)  SDK: CTCPDPTW 25
Hephytol Cao đặc Actisô 210 mg (tương đương 1,47 g Actisô)  SDK: CTCPDPTW 25	Hephytol Cao đặc Actisô 210 mg (tương đương 1,47 g Actisô)  SDK: CTCPDPTW 25
Lô SX: - HD:	

Ngày 28 tháng 11 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐS. Phan Xuân Kính

MẪU HỘP & VỈ

Hộp 10 vỉ x 10 viên bao đường

Số lô sản xuất và hạn dùng được dập nổi trên vỉ, in phun trên hộp.

COMPOSITION:
Cynara scolymus ext. (equivalent to 1.47 gram Cynara scolymus)... 210 mg
Excipients s.q.t. 1 tablet

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
SEE CAREFULLY THE PRESCRIPTION BEFORE USE.

INDICATIONS - CONTRAINDICATIONS

DOSAGE - ADMINISTRATION:

See the enclosed leaflet.

STORAGE: Store in a dry place, keep away from light, temperature below 30°C.

SPECIFICATION: MS.



Hộp 10 vỉ x 10 viên bao đường

Hephytol

Nguồn gốc dược thảo
Bảo vệ gan và thông mật



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25
SX: 4465 Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP.HCM - VN
VP: 120 Hải Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN
ĐT: (08) 39414988 Fax: (08) 39415550

THÀNH PHẦN:

Cao đặc Actisô (tương đương 1,47 gam Actisô) 210 mg
Tá dược v.d. 1 viên

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng trong hộp.

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

SDK (Reg) :
Số lô SX (Batch No):
Ngày SX (Mfg date):
HD (Exp date) :

llh

Box of 10 blisters of 10 sugar coated tablets

Hephytol

Herbal origin
Hepatoprotective and choleretic effect



CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY N°25
Mặt: 4465 Nguyễn Tất Thành St. - Dist 4 - HCMC - VN
CHỖ: 120 Hải Bà Trưng St. - Dist 1 - HCMC - VN
Tel: (08) 39414988 Fax: (08) 39415550

Hephytol

Cao đặc Actisô 210 mg
(tương đương 1,47 g Actisô)



Hephytol

Cao đặc Actisô 210 mg
(tương đương 1,47 g Actisô)



SDK:
CTCPDPTW 25

Hephytol

Cao đặc Actisô 210 mg
(tương đương 1,47 g Actisô)



SDK:
CTCPDPTW 25

Hephytol

Cao đặc Actisô 210 mg
(tương đương 1,47 g Actisô)



SDK:
CTCPDPTW 25

Hephytol



SDK:
CTCPDPTW 25

Hephytol

Cao đặc Actisô 210 mg
(tương đương 1,47 g Actisô)



SDK:
CTCPDPTW 25

Hephytol

Cao đặc Actisô 210 mg
(tương đương 1,47 g Actisô)



SDK:
CTCPDPTW 25

Hephytol

Cao đặc Actisô 210 mg
(tương đương 1,47 g Actisô)



SDK:
CTCPDPTW 25

Hephytol

Cao đặc Actisô 210 mg
(tương đương 1,47 g Actisô)



SDK:
CTCPDPTW 25

Hephytol

Cao đặc Actisô 210 mg
(tương đương 1,47 g Actisô)



SDK:
CTCPDPTW 25

Lô SX:

- HD:

Box of 10 blisters of 10 sugar coated tablets

Hephytol

Herbal origin
Hepatoprotective and choleretic effect

Ngày 28 tháng 11 năm 2011

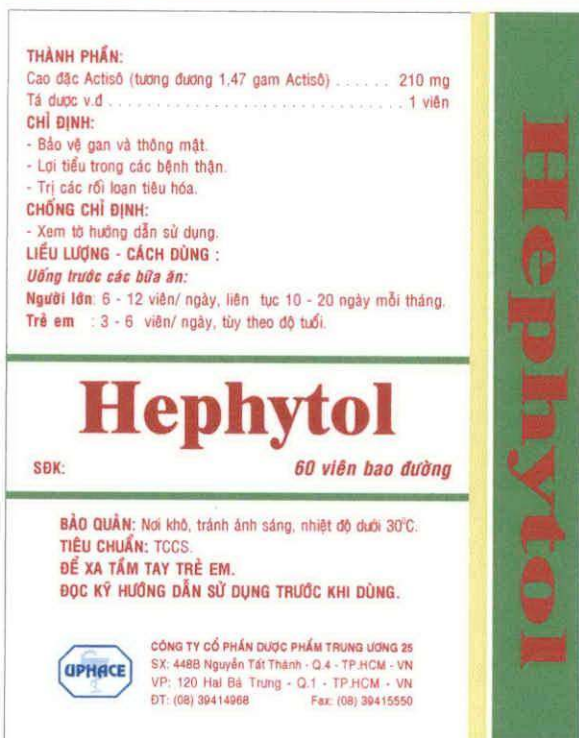
TỔNG GIÁM ĐỐC



MẪU NHÃN

HỘP 01 CHAI 60 VIÊN BAO ĐƯỜNG

Số lô SX, ngày SX & hạn dùng được in phun trên hộp và nhãn chai



Ngày 28 tháng 11 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính

MẪU NHÃN

HỘP 01 CHAI 100 VIÊN BAO ĐƯỜNG

Số lô SX, hạn dùng được in phun trên hộp và nhãn chai



Ngày 28 tháng 11 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Hephytol

Viên bao đường

THÀNH PHẦN:

- Cao đặc Actisô (tương đương 1,47 gam Actisô) 210 mg
- Tá dược (Magnesi carbonat, Tinh bột sắn, Talc, Gelatin, Magnesi stearat, Đường trắng, Gôm Arabic, Mầu nâu chocolate, Sáp Carnauba, Sáp Parafin) v.d 1 viên

CHỈ ĐỊNH:

- Bảo vệ gan và thông mật.
- Lợi tiểu trong các bệnh thận.
- Trị các rối loạn tiêu hóa.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc.
- Không dùng trong trường hợp bị nghẽn đường mật và suy tế bào gan nặng.

THẬN TRỌNG:

Không có.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Dùng liều cao và kéo dài có thể gây tiêu chảy.

THỜI KỲ MANG THAI:

Chưa có tài liệu báo cáo.

THỜI KỲ CHO CON BÚ:

Chưa có tài liệu báo cáo.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Chưa có báo cáo về các tương tác thuốc.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Uống trước các bữa ăn:

- Người lớn: 6 - 12 viên/ ngày, liên tục 10 - 20 ngày mỗi tháng.
- Trẻ em: 3 - 6 viên/ ngày, tùy theo độ tuổi.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Chưa có báo cáo về việc sử dụng thuốc quá liều. Cần tích cực điều trị nếu có triệu chứng quá liều xảy ra do sơ suất trong sử dụng thuốc.

DƯỢC LỰC HỌC:

Actiso (Cynara scolymus): thuộc họ Cúc Asteraceae trong lá cây có một glucosid kết tinh, thường kết hợp với calci, magnesi, kali, natri, gọi là Cynarin. Cynarin có công thức: $C_{29}H_{34}O_{12}$, mang 2 phân tử cafeic và một phân tử acid quinic. Trong lá tươi, ngoài Cynarin còn có một tannoid, hai heterosid flavonic là cyanosid và một chất khác không tan trong ete gọi là scolymosid.

Actiso có tác dụng lợi mật nhờ Cynarin. Người ta cũng xác định được hỗn hợp các thành phần khác của Actiso chủ yếu là acid alcol tạo nên hoạt lực lợi mật của Actiso. Actiso còn có những tác dụng khác như giảm cholesterol huyết, bảo vệ gan, làm tăng sự bài niệu.

TRÌNH BÀY : Hộp 1 chai x 60 viên. Hộp 1 chai x 100 viên.
Hộp 5 vỉ x 10 viên. Hộp 10 vỉ x 10 viên.

HẠN DÙNG : 36 tháng (kể từ ngày sản xuất).

BẢO QUẢN : Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

TIÊU CHUẨN : TCCS.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25
SX: 448B Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP.HCM - VN
VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN
ĐT: (08) 39414968 Fax: (08) 39415550

Ngày 28 tháng 11 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính